

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

MỘT SỐ MÔ HÌNH NGỮ ÂM TIẾNG ANH TẠI VỊ TRÍ GIÁP RANH GIỮA CÁC TỪ - ĐỐI CHIẾU VỚI MÔ HÌNH NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT Y TRU ALIO* - Y CUÔR B. KRÔNG**

TÓM TẮT: Trong phạm vi nghiên cứu, bài báo giới thiệu về cách tiếp cận một số mô hình ngữ âm tiếng Anh tại môi trường giáp ranh giữa các từ trong chuỗi lời nói thông qua việc đối chiếu với mô hình ngữ âm tiếng Việt, ở chừng mực nào đó, bài báo có thể góp phần bổ sung phong phú nhận thức về lý thuyết ngôn ngữ nói chung và ngữ âm - âm vị của hai ngôn ngữ nói riêng.

TỪ KHÓA: mô hình ngữ âm; giáp ranh; ngữ âm - âm vị; nguyên âm; phụ âm.

NHẬN BÀI: 10/04/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 12/07/2024

1. Đặt vấn đề

Mô hình ngữ âm (sound pattern) tiếng Anh tại vị trí giáp ranh giữa các từ được thể hiện rõ nét khi người bản xứ sử dụng trong giao tiếp ở mức độ bình thường là vì khi đó họ đang thực hiện ngôn ngữ của mình một cách tự nhiên trên cơ sở ngữ âm - âm vị của tiếng mẹ đẻ thông qua cơ sở tự nhiên (vật lý và sinh lý) và cơ sở xã hội (con người cụ thể của nhóm xã hội). Đối với chúng ta, tiếng Anh là một ngoại ngữ, vì vậy việc người học nhận thức được quy luật hoạt động của ngữ âm tiếng Anh trong môi trường ngôn ngữ là một quá trình trải nghiệm lâu dài, cần có thời gian để thực hành và giúp người học tiếng Anh nói để người nghe hiểu và ngược lại người nghe hiểu được thông tin người nói. Bên cạnh đó, bài báo giúp chúng ta có hướng nghiên cứu so sánh đối chiếu sự khác nhau về quy luật vận hành của ngữ âm tiếng Anh và ngữ âm tiếng Việt tại vị trí giáp ranh của từ trong chuỗi lời nói.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Ngữ âm - âm vị của bất cứ một ngôn ngữ nào đều được nghiên cứu trên cơ sở vật lý và cơ sở xã hội. Đối với tiếng Anh, một ngôn ngữ đa âm tiết, khi được phát ngôn trong chuỗi lời nói cụ thể là tại ranh giới giữa các từ (âm cuối của từ đứng trước với âm đầu của từ theo sau) sẽ có hiện tượng đồng hóa, dị hóa, nối âm. Đó là do hoạt động của cơ quan cấu âm khi phát âm, di chuyển từ một âm này đến một âm khác, hoặc từ một từ này đến một từ khác dựa trên cơ sở của sự khác biệt trong phương thức phát âm, vị trí phát âm và sự khác biệt về đặc điểm của dây thanh tạo ra âm vô thanh hoặc âm hữu thanh. Celce- Murcia (1996, tr.131) chỉ ra rằng: “*Trong một cuộc hội thoại giữa người bản xứ và người ngoại quốc có liên quan đến lỗi phát âm thường dẫn đến hiểu nhầm nhỏ nhưng có thể sửa chữa được... Tuy nhiên, việc hiểu nhầm có thể trở nên trầm trọng hơn nếu lỗi phát âm có liên quan đến siêu đoạn tính (suprasegmentals) và chuỗi phát ngôn (connected speech). Việc người học sử dụng không đúng chuỗi phát ngôn hoặc không nối được từ với nhau thường làm cho người bản xứ thất vọng; nghiêm trọng hơn là nếu người học sử dụng không đúng chuẩn ngữ điệu, phát ngôn của họ có thể bị xem là rời rạc, không trôi chảy thậm chí là thô lỗ, và nếu trọng âm và mô hình phát ngôn bị ngoại lai quá mức thì không ai có thể hiểu được trọn vẹn phát ngôn của người nói.*”

Những đặc điểm về ngữ âm trong tiếng Anh mà cụ thể là các phụ âm tại vị trí cuối từ thường được phát ra bằng phương thức tắc, xát hoặc nổ - bật hơi. Điều này thường dẫn đến các hiện tượng đồng hóa, dị hóa hoặc nối âm tại ranh giới giữa các từ. Khi giao tiếp bằng tiếng Anh, người bản xứ không phát âm từng từ một mà âm được phát ra theo mô hình âm thanh của chuỗi lời nói. Việc phát âm được diễn ra, theo Dalton và Seidlhofer (1994, tr.27), với quá trình đơn giản âm trong phát ngôn như sau: “*Trong chuỗi phát ngôn, mục đích của chúng ta thường không quan tâm đến tính đặc điểm tiêu chí tuyệt đối của từng âm, nhưng chúng ta quan tâm việc giao tiếp được đơn giản tối đa. Vì vậy, với tư cách là người phát ngôn, người bản xứ có xu hướng giảm thiểu hoạt động phát âm và tăng cường đơn giản cấu âm, bởi vì họ dựa vào thực tế là người nghe sẽ sử dụng một số kênh kiến thức khác*

*TS; Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng; Email: ytroualeo@gmail.com

**Trường Đại học Tây Nguyên; Email: ycuorbkrong@ttn.edu.vn

nhau để hiểu thông tin. Trong quá trình đơn giản cấu âm, người ta thường có khuynh hướng điều chỉnh các âm với nhau (đồng hóa - assimilation), bỏ bớt âm (lược âm - elision), hoặc có thể chêm xen thêm âm (nối âm - linking). Tất cả quá trình này xảy ra giữa các từ, nhưng khi các từ được kết hợp trong chuỗi âm thanh lời nói thì ranh giới của các từ cũng trở nên khó khăn cho việc đơn giản âm theo khuynh hướng đồng hóa, lược âm và nối âm.”. Avery và Ehrlich (1998, tr.73) nhấn nhủ rằng: “Nếu sinh viên của chúng ta muốn tăng cường kỹ năng tiếng Anh trôi chảy và tự nhiên, giáo viên có thể xem xét các khía cạnh phát âm căn bản quan trọng cũng như phát ngôn trong chuỗi lời nói.”. Mặc dù người học tiếng Anh không nhất thiết phải luyện tập các hiện tượng đồng hóa, dị hóa hoặc nối âm trong chuỗi phát ngôn, nhưng việc hiểu biết quy tắc ngữ âm của tiếng Anh trong chuỗi lời nói để tăng cường khả năng nghe giao tiếp thông thường là cần thiết, như Roach (1988, tr.111) đã khẳng định.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo nghiên cứu dựa trên cơ sở khảo sát một số tài liệu chuyên ngành ngữ âm - âm vị tiếng Anh về mô hình ngữ âm tại vị trí giáp ranh giữa các từ. Như vậy, nghiên cứu tiến hành từ âm cuối của từ đứng trước, liệu âm cuối này có thể tác động hoặc chịu sự tác động của âm đầu của từ theo sau. Từ đó, bài báo đối chiếu với quy tắc vận hành ngữ âm tiếng Việt tại vị trí giáp ranh tương tự để làm rõ sự khác nhau trong hai ngôn ngữ Anh và Việt.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận xét chung

Bất cứ ngôn ngữ nào của một dân tộc khi phát ngôn trong giao tiếp đều phải trải qua cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội. Cơ sở tự nhiên thường nhắc đến tiêu chí phân loại nguyên âm và phụ âm của một ngôn ngữ như vị trí của lưỡi, độ nâng của lưỡi, hình dáng của môi và độ dài ngắn của âm thanh (trường độ, cường độ, âm sắc), và đối với phụ âm thì có tiêu chí phân loại là vị trí phát âm, phương thức phát âm, vị trí của lưỡi gà, hoạt động của dây thanh. Cơ sở xã hội thường quan tâm đến ngôn ngữ hoạt động trong một xã hội cụ thể, của một cá nhân trong nhóm xã hội nhất định. Nhờ cơ sở xã hội của ngôn ngữ mà chúng ta có thể nhận thức được người đang phát ngôn thuộc địa phương nào, vùng miền, nhóm người.

Trên cơ sở tự nhiên và xã hội của ngôn ngữ, bài báo thiên về diễn biến của ngữ âm - âm vị tại vị trí giáp ranh giữa các từ trong chuỗi phát ngôn trọn vẹn.

Khi giao tiếp, phát ngôn không diễn ra tách bạch, rời rạc từng âm, từng từ riêng biệt mà phát ngôn theo trình tự lần lượt từng âm một cho đến hết một từ, tiếp đến từ đứng sau và liên tục như vậy cho đến khi phát ngôn kết thúc. Khoảng ranh giới giữa hai từ đứng liền nhau sẽ có hiện tượng ngữ âm mà chúng ta nghiên cứu và đối chiếu sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Sự khác biệt giữa các ngôn ngữ có thể rất nhiều, nhưng trong phạm vi bài báo này chúng ta quan tâm đến diễn biến ngữ âm - âm vị tiếng Anh và ngữ âm - âm vị tiếng Việt.

Mỗi người chúng ta đều nhận thức rõ ràng là quá trình giao tiếp trong tiếng Anh cũng như trong tiếng Việt, người ta thường phát ngôn theo một chuỗi âm thanh ngôn ngữ liên tục và trọn vẹn của một từ, một ngữ hoặc một câu cho đến khi thông điệp được chuyển tải trọn vẹn tới người nghe. Như vậy, điều gì làm cho chúng ta băn khoăn quan tâm về mô hình ngữ âm xảy ra tại ranh giới giữa các từ của cả hai ngôn ngữ? Hiện tượng biến thể âm vị xảy ra trong cả hai ngôn ngữ có gì khác nhau? Với hai câu hỏi vừa nêu trên, chúng ta có thể lý giải như sau:

Người bản xứ (người Anh, Mỹ), khi giao tiếp với nhau ở mức độ bình thường, không quan tâm đến hiện tượng biến thể âm vị (allophones) - một diễn biến rất tự nhiên khi phát ngôn, và người ta cũng không nhận thức quá trình đó có cả hiện tượng đồng hóa tiến (progressive assimilation), đồng hóa lùi (regressive assimilation) và dị hóa (coalescent assimilation). Tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm tiết. Một từ thường có nhiều hơn một âm tiết trở lên. Trong từ đa âm tiết chỉ có một âm tiết mang trọng âm, âm tiết còn lại ở thể yếu. Với đặc điểm đa âm tiết, một từ khi được phát ra có tính liên tục từ âm đầu tiên đến khi hoàn tất và tiếp đến là từ đi theo sau, có thể là ngữ, hoặc cả câu. Việc phát ngôn được tiếp diễn trong một chuỗi âm thanh ngôn ngữ có thông điệp và ý nghĩa. Như vậy, tại vị trí giáp ranh giữa các âm cuối của từ đứng trước sẽ có những tác động lẫn nhau với âm đầu của từ theo sau. Chúng ta chưa kể đến quá trình đơn giản hóa một số âm (sound simplification) của tiếng Anh

trong chuỗi phát ngôn. Để làm rõ vấn đề, chúng ta đi từ một số âm cuối của từ đứng trước và âm đầu của từ đứng sau thường gặp trong tiếng Anh.

Tại giáp ranh giữa hai từ đứng liền kề trong tiếng Anh, chúng ta thường gặp âm cuối và âm đầu của từ là một trong các âm sau: nguyên âm đơn / i, ɪ, ε, æ, ʌ, ɔ, ɒ, ɑ, ʊ, u/, nguyên âm đôi /ɪə, e ə, ʊə, eɪ, aɪ, ɔɪ, əʊ, aʊ/ và phụ âm / p, b, t, d, k, g, f, v, s, z, ʃ, ʒ, m, n, θ, ð, ʒ, ɲ, r, j, h/.

Ví dụ: *do it, get in, take it, go on, would you, what you, that side, that girl...*

Tiếng Anh có nhiều từ thường kết thúc bằng một trong những phụ âm với đặc điểm ngữ âm là: Khi được phát ra, những phụ âm này có thể được nhả ra một phần, từng phần, hoặc từ từ (đối với phụ âm xát: /f, v, s, z, ʃ, ʒ, θ, ð, h/ hoặc được phát ra một cách đột ngột, bật hơi, không bật hơi (đối với phụ âm tắc, âm nò: /p, b, t, d, k, g; phụ âm tắc xát /dʒ, tʃ/; phụ âm được phát ra theo khoang mũi /m, n, ŋ/, và âm rung và bán nguyên âm /j, r, w/. Ví dụ: *stopped* [t], *kick* [k], *gap* [p].

Trong tiếng Anh, phụ âm nỏ vô thanh (p, t, k) khi ở vị trí cuối từ thường được phát ra có bật hơi. Điều này sẽ tác động rõ nét đối với từ đứng sau bắt đầu bằng nguyên âm.

Chúng ta xem xét trong trường hợp *stopped it, kick it, a gap in a fence* cho thấy âm cuối của từ đứng trước [t], [k] và [p] tại giáp ranh với âm [i] của từ đứng sau có sự nối âm thành [t i], tương tự tại giáp ranh [k i], và [p i]; hoặc trong trường hợp: *thank you, ask you, take it, talk about*.

Tương tự như đã trình bày ở trên về diễn biến ngữ âm tại ranh giới giữa các từ trong tiếng Anh, tiếng Việt, trong một chừng mực, cũng không nằm ngoài quá trình này. Nguyễn Thiện Giáp (1998, tr.199) có giải thích là: “Trong chuỗi lời nói sự biến đổi của các âm tố thường xảy ra do chỗ giai đoạn thoái hồi của âm tố trước đó còn chưa kết thúc mà giai đoạn của khởi lập của âm tố sau đã bắt đầu và hai giai đoạn đó dường như chồng lên nhau... Những sự biến đổi này chúng ta thường không nghe rõ vì chúng không đung đến toàn bộ âm tố, nhưng trong lịch sử của một số ngôn ngữ chúng đã từng tạo nên một đơn vị mới”.

Quá trình phát âm trong chuỗi phát ngôn, chúng ta nhận thấy các phụ âm cuối từ không được phát ra tròn trịa, đầy đủ để có thể nối với các âm đứng sau nó. Vì vậy, hiện tượng ngữ âm xảy ra tại vị trí giáp ranh giữa các từ không rõ ràng. Trường hợp này được coi là hiện tượng nhả âm không hết (incomplete plosion) vì tiếng Việt chúng ta là ngôn ngữ đơn âm, việc phát ngôn các từ trong chuỗi âm thanh lời nói rõ ràng mạch lạc; hiện tượng đồng hóa, dị hóa cũng không được rõ nét.

Đối chiếu với tiếng Anh, hiện tượng đồng hóa diễn ra khi người bản xứ phát âm ở mức độ bình thường (natural speech), các âm tại vị trí giáp ranh được phác thảo diễn biến ngữ âm như sau:

<i>ten^m players</i>	/tɛmplɛɪz/	<i>ten^m boys</i>	/tɛmbɔɪz/
<i>ten^m men</i>	/tɛmmɛn/	<i>gone^m past</i>	/gɒnpæst/

Trong tiếng Việt, chúng ta cũng khó nhận biết được hiện tượng ngữ âm tương tự như khi âm /n/ đi với âm /b/ mà có thể biến thành âm /m/ (ngoại trừ trường hợp nói lắp). Ví dụ:

con bò: khi phát âm thật nhanh cũng có thể phiên âm như sau /con^m bò/.

chén bát: khi phát âm có thể phiên âm thành /chén^m bát/; hoặc trong trường hợp sau:

bịt mắt bắt dê khó mà phiên âm thành /bịt^p mắt^p bắt dê/. Tuy nhiên, trong tiếng Anh thì dễ dàng nhận thấy như:

let me /lɛpmi/ thậm chí đồng hóa ở cấp độ trọn vẹn thành /lɛmmi/ hoặc /lɛmi/,
that person /ðæppɜːsn /; *meat pie* /mippaɪ /; *light blue* /laɪpblu /; *that case* /ðækkeɪs/

(Roach, 1988, tr.105)

Ở vị trí cuối từ trong tiếng Việt có những phụ âm tắc, nỏ, vô thanh như sau: /p, t, k/, phụ âm vang mũi: /m, n/, phụ âm ngạc gốc lưỡi: /ng, nh, ch/ nhưng không được phát ra tròn trịa, đầy đủ. Như vậy, tiếng Anh có phụ âm cuối phong phú hơn cùng với việc phát âm tương đối trọn vẹn. Trong tiếng Việt, nguyên âm ở vị trí cuối từ phong phú hơn so với tiếng Anh.

Chúng ta xem xét một số diễn biến ngữ âm tại vị trí giáp ranh giữa các từ sau đây:

3.2. Âm cuối của từ đứng trước là nguyên âm và âm đầu của từ đứng sau là nguyên âm: nguyên âm giáp ranh với nguyên âm

Do biến đổi môi trường ngữ âm của âm cuối của từ đứng trước và âm đầu của từ đứng sau, lúc này âm này có thể tác động hoặc chịu sự tác động từ âm kia, như vậy hai âm tại vị trí giáp ranh, đặc điểm tiêu chí (criteria) vốn có đầy đủ của mình có thể bị chia xẻ với nhau. Ví dụ trong một số từ sau đây:

Do it. /du: ^wɪt/. *You are.* /ju: ^wɑ:/. *Go on.* /gəʊ ^wɒn/.

Are you inside, or are you outside /ju: ^wɪn/ /ju: ^waʊt/.

Who is /hu: ^wɪz/ (Kelly, 2020, tr.112)

Một số trường hợp tại vị trí giáp ranh của hai từ có thể có âm chêm xen khi hai từ này được phát ngôn nhanh. Ví dụ:

I agree with you. /aɪ ⁱə/

I am a student. /aɪ ⁱæm/

They are happy. /ðeɪ ⁱɑ/.

be^y able.

say^y it.

my^y own.

toy^y airplane.

(Celce-Murcia, 1919, tr.158)

Trong tiếng Việt, chúng ta cũng có trường hợp tương tự, có thể tạm phiên âm về diễn biến ngữ âm tại vị trí giáp ranh của hai từ như sau:

- Ai ⁱơi.

- cay ⁱ ớt.

- mái ⁱ ấm.

- mời ⁱ ạnh.

- ngôi ⁱ yên.

- muốn ⁱ ăn.

- phải ⁱ yêu.

Như vậy, âm cuối kết thúc bằng nguyên âm của một từ đứng trước cũng sẽ chịu ảnh hưởng của nguyên âm của từ đứng sau nó. Trong một số trường hợp, nếu phát ngôn ở mức độ nhanh và cố tạo môi trường biến đổi ngữ âm tại vị trí giáp ranh giữa các từ, chúng ta cũng sẽ có hiện tượng ngữ âm gương gào, không được tự nhiên của một ngôn ngữ đơn âm. Ví dụ trong môi trường ngữ âm sau:

dầu ^w ần

của ^w ai

dầu ^w ần

háo ^w ần

nấu ^w ần

thu ^w ăm

Trong chuỗi phát ngôn ở tốc độ bình thường của cả hai ngôn ngữ Anh - Việt, một số từ có nguyên âm cuối giáp ranh với nguyên âm đầu của từ đứng sau và chúng ta có thể mô phỏng diễn biến ngữ âm như trên.

3.3. Âm cuối của từ đứng trước là phụ âm và âm đầu của từ đứng sau là nguyên âm: phụ âm giáp ranh với nguyên âm

Sau khi phát âm kết thúc của một từ có âm cuối là phụ âm, nếu từ theo sau nó bắt đầu bằng nguyên âm thì tại ranh giới giữa hai từ sẽ có hiện tượng nối âm với nhau. Trường hợp này xảy ra khi phát ngôn ở mức độ bình thường của người bản xứ. Xét các ví dụ sau:

I need an immediate answer.

/aɪnɪdɪmɪdiətænsə/

John's in, is he?

/dʒɒnzɪnɪfi/

He's out, actually.

/hɪzəʊtæktʃʊəli/

Jack's in, though.

/dʒæksɪn/

(Mortimer, 1993)

Her English is excellent.

My brother always phones at the wrong time. (Kelly, 2000, tr. 111)

my dear Anna ; “*roar angrily*” ; “*a star in the sky*”

(Cruttenden, 2001, tr.289)

Tiếng Anh có âm cuối là phụ âm /b, d, g, dʒ, tʃ, ʃ, ʒ, ð, θ, s, z, f, v, r/ mà tiếng Việt không có. Đây chính là điểm khác biệt trong mô hình phát ngôn tại vị trí phụ âm giáp ranh với nguyên âm.

3.4. Âm cuối của từ đứng trước là phụ âm và âm đầu của từ đứng sau là phụ âm: phụ âm giáp ranh với phụ âm

Một hiện tượng trong tiếng Anh cần được nghiên cứu khi âm cuối của từ đứng trước là phụ âm và từ theo sau bắt đầu bằng phụ âm thì sẽ có trường hợp các âm chi phối ảnh hưởng lẫn nhau. Việc chi phối này diễn ra từ trái sang phải, hoặc từ phải sang trái. Lúc này đặc điểm của các âm tại ranh giới không còn giữ nguyên vẹn mà tính chất của âm có thể bị đồng hóa hoặc dị hóa. Hiện tượng này xảy

ra trong trường hợp phát ngôn nhanh do cơ quan câu âm di chuyển nhanh từ vị trí này sang vị trí tiếp theo. Ví dụ một số trường hợp sau:

- Đồng hóa:

+ Đồng hóa tiến: diễn ra từ trái sang phải. Ví dụ:

happen được phiên âm theo từ điển: /hæpən/, ở tốc độ phát âm nhanh ta có thể phiên âm như sau: /hæpən/ hoặc /hæpm/. (Roach 1988, tr.70)

She loves /lʌvz/

He likes /laɪks/

+ Đồng hóa lùi: diễn ra từ phải sang trái. Ví dụ:

She can play. She can paint pictures. She can grow plants.

/kəmpleɪ/ /kəmpeɪnt/ /kəŋgrəʊ/

Oh, you need some lean meat. /lɪmɪt/

Let me change that. /lɛpmi/ /lɛmmi/

What does he see in me? /ɪmi/

Can you see that boy over there? /ðæpbɔɪ/

Where has the cat been all night? /kæpbɪn/

Who's a cute baby, then? /kjʊbɪbɪ/

(Mortimer, 1993)

Hiện tượng biến đổi ngữ âm tại vị trí giáp ranh trong trường hợp sau cũng không khả thi trong tiếng Việt:

góp mặt: không có đồng hóa tiến hoặc lùi.

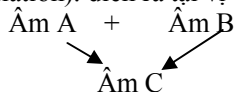
tất bật: không có đồng hóa tiến cũng không có đồng hóa lùi.

mắm tôm: không có đồng hóa tiến hoặc lùi.

- Dị hóa:

Hiện tượng dị hóa chỉ có trong tiếng Anh mà không xảy ra trong tiếng Việt. Đây là trường hợp phụ âm cuối của từ đứng trước và phụ âm đầu của từ đứng sau tạo thành âm đặc trưng do sự chia sẻ đặc điểm của cả hai âm tạo nên. Theo Celce-Murcia (1996), cấu tạo của dị hóa (coalescent assimilation) như sau:

+ Dị hóa (Coalescent assimilation): diễn ra tại vị trí giáp ranh giữa hai từ:



Ví dụ: *He's coming this^f year.* /ðɪʃjə/

Does³ your mother know? /dæʒə/

Is that^{tf} your dog? /ðætʃə/

She lets^{tf} your dog in. /letʃə/

Would^{ds} you mind moving? /wʊdʒə/

She needs^{ds} your help. /ni:dʒə/

(Celce- Murcia, 1996, tr.62)

Tương tự như vậy, Dalton và Seidlhofer (1994) cũng có minh chứng diễn biến ngữ âm tại vị trí giáp ranh giữa hai từ như sau:

can't^{tf} you. /kɑntʃə/

should^{ds} you. /ʃʊdʒə/

where did^{ds} you. /dɪdʒə/

won't^{tf} you. /wɒntʃə/

not^{tf} yet. /nɒtjet/

(Dalton and Seidlhofer, 1994, tr.117)

How did^{ds} you guess?

/dɪdʒə/

But these are more suitable, don't you think? /dʊntʃu/

(Mortimer, 1993)

Tóm lại, bài báo trình bày về sự quan tâm đối với mô hình ngữ âm xảy ra tại ranh giới giữa các từ của tiếng Anh và tiếng Việt. Đó là diễn biến ngữ âm trong chuỗi phát ngôn. Chúng ta nhận thức rằng tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm tiết. Tại vị trí giáp ranh giữa các từ, các phụ âm ở vị trí cuối từ thường được phát ra tương đối trọn vẹn. Do đó, hiện tượng ngữ âm có thể xảy ra trong môi trường giao tiếp bình thường của người bản xứ, còn tính chất ngữ âm thay đổi như thế nào và ở mức độ nào là do sự chia xẻ giữa các đặc điểm ngữ âm trong môi trường ngôn ngữ.

Hiện tượng biến thể âm vị xảy ra trong tiếng Anh và tiếng Việt, về cơ bản có sự khác nhau. Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm có thanh điệu. Trong chuỗi phát ngôn bình thường, các âm tiết được phát ra khi giao tiếp, chúng ta nhận thấy hiếm khi có hiện tượng đồng hóa tiến, đồng hóa lùi hoặc dị hóa mặc dù tại vị trí giáp ranh nguyên âm với nguyên âm của cả hai ngôn ngữ đều có hiện tượng nối âm.

4. Kết luận

Việc đối chiếu ngữ âm của hai ngôn ngữ Anh và Việt tại vị trí giáp ranh có thể khá phức tạp, vì tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm tiết. Từ nào có từ hai âm tiết trở lên thì chỉ có một âm tiết mang trọng âm, các phụ âm cuối tùy theo đặc điểm có thể phát âm có sự bật hơi, nhả hơi. Tại vị trí giáp ranh giữa hai từ: nguyên âm cuối của từ đứng trước giáp ranh với nguyên âm đầu của từ đứng sau, và phụ âm cuối của từ đứng trước giáp ranh với nguyên âm đầu của từ đứng sau, người học tiếng Anh tương đối dễ tiếp cận. Điều người học cần lưu ý chính là kiến thức khi phụ âm cuối của từ đứng trước giáp ranh với phụ âm đầu của từ đứng sau sẽ có ba trường hợp ngữ âm xảy ra: (1) đồng hóa tiến, (2) đồng hóa lùi, hoặc (3) dị hóa. Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm tiết và có thanh điệu. Vì mục đích giao tiếp, chuỗi phát ngôn được phát ra rõ ràng từng câu chữ với thanh điệu đầy đủ. Như vậy, hiện tượng chia xẻ đặc điểm ngữ âm tại vị trí giáp ranh trong tiếng Việt không rõ ràng. Bài báo nghiên cứu về diễn biến ngữ âm tại môi trường ranh giới giữa các từ của hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt có sự khác biệt tương đối, trong một chừng mực nào đó, giúp người học tiếng Anh nhận thức được quy luật hoạt động của ngữ âm của hai ngôn ngữ trong môi trường giao tiếp và bổ sung kiến thức lí thuyết về ngôn ngữ nói chung và lí thuyết về ngữ âm - âm vị nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên) Đoàn Thiện Thuật - Nguyễn Minh Thuyết (1998), *Dẫn luận Ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Tái bản lần thứ 4.

Tiếng Anh

2. Avery, P.; Ehrlich, S. (1998), *“Teaching American English Pronunciation”*, OUP.
3. Cruttenden, A., (2001), *“Gimson's Pronunciation of English”*, Arnold.
4. Dalton, C., Seidlhofer, B. (1995), *“Pronunciation”*, OUP.
5. Kelly, G. (2007), *“How to teach pronunciation”* Pearson Longman.
6. Mortimer, C. (1993), *“Elements of pronunciation”* CUP.
7. Murcia, M.C.; Brinton, D.M.; Goodwin, J.M. (1996), *“Teaching Pronunciation”*, CUP.
8. Roach, P. (1988), *“English Phonetics and Phonology”*, CUP.

Some phonological sound patterns of English between word boundaries in contrast with those of Vietnamese

Abstract: This article gives an overview of some sound patterns of English between word boundaries in connected speech contrasted with those of Vietnamese. The article, to some extent, might contribute to linguistic theory in general and to phonetics and phonology of the two languages in particular.

Key words: sound patterns; word boundary; phonetics and phonology; vowel; consonant.